

**Các qui định pháp luật đối với người nhận trợ cấp
theo Bộ Luật Xã Hội Quyền Hai (SGB II)**

Các trách nhiệm hợp tác và hướng dẫn chung

Điều 1 đoạn 1 SGB II

Sự đảm bảo cơ bản cho người đang tìm việc làm nên có mục đích làm tăng trách nhiệm cá nhân của những người được quyền hưởng trợ cấp nhưng còn khả năng lao động và những người đang sống chung với họ trong cùng một cộng đồng nhu cầu, và góp phần giúp họ có thể trang trải cuộc sống từ các phương tiện và sức lực cá nhân mà không phụ thuộc vào sự đảm bảo cơ bản. Sự đảm bảo cơ bản có mục đích giúp đỡ các người được quyền hưởng trợ cấp khi họ nhận việc làm hoặc để họ duy trì việc làm và bảo đảm cuộc sống trong trường hợp họ không thể kiếm sống theo cách khác. Tính bình đẳng nam nữ là nguyên tắc luôn luôn được tuân theo.

Điều 10 đoạn 1 SGB II

Người được quyền hưởng trợ cấp và có khả năng lao động phải nhận bất cứ công việc nào, trừ khi

- điều kiện thể chất, tinh thần hoặc tâm linh không cho phép, vì khi thực hiện công việc này có thể sẽ dẫn đến khó khăn đáng kể cho công việc làm từ trước đến nay, do công việc từ trước đến nay đòi hỏi rất nhiều sức lực;
- có thể sẽ ảnh hưởng nguy hại đến sự giáo dục con cái của cá nhân này hoặc con cái của người bạn đời; sự giáo dục một đứa con đã tròn 3 tuổi thông thường không bị ảnh hưởng, nếu đã được bảo đảm bởi một nhà giữ trẻ hoặc một nhà chăm sóc trẻ theo đúng như các qui định của Quyền Tám hoặc bằng phương cách khác; các cơ quan phụ trách tại địa phương nên tìm cách giúp đỡ để các phụ huynh có khả năng lao động ưu tiên được một chỗ để gửi con trong ngày;
- thực hiện công việc này có thể sẽ xung khắc với sự chăm sóc một người thân và sự chăm sóc người thân này không có cách nào khác đảm bảo được;
- có lý do quan trọng do đó không thể nhận công việc này.

Điều 31 SGB II (Trích lục)

Người được hưởng trợ cấp vi phạm trách nhiệm của bản thân, nếu họ mặc dầu đã có văn bản hướng dẫn về hậu quả pháp lý hoặc đã hiểu biết về các hậu quả pháp lý

1. không chịu làm tròn các trách nhiệm đã được qui định trong bản Thỏa Thuận Hội Nhập hoặc thông qua một hành vi hành chính thay thế bản Thỏa Thuận Hội Nhập theo điều 15 đoạn 1 câu 6 , đặc biệt là không chịu chứng minh đầy đủ các sự cố gắng cá nhân.
2. không chịu nhận một công việc hợp lý, không chịu học nghề, không nhận công việc tạm thời theo điều 16d, hoặc một công việc được khuyến khích với tiền trợ cấp tạo công việc theo điều 16e, không tiếp tục làm việc hoặc quá trình ban đầu để tạo công việc bị thái độ của người này cản trở,
3. không đến tiếp nhận, bỏ ngang hoặc không trình bày nguyên nhân bỏ ngang một biện pháp hợp lý để hội nhập lao động.

Các trường hợp này không áp dụng cho những người được quyền hưởng trợ cấp và còn khả năng lao động và có trình bày nguyên nhân quan trọng và chứng minh về thái độ của bản thân.

Cũng được xem là vi phạm trách nhiệm của một người được quyền hưởng trợ cấp và còn khả năng lao động, nếu

1. sau khi đạt tuổi 18 người này đã cố ý làm giảm thu nhập hoặc tài sản để tạo các điều kiện được lãnh hoặc tăng tiền thất nghiệp II,
2. mặc dầu đã có các hướng dẫn về hậu quả pháp lý hoặc đã hiểu biết về các hậu quả pháp lý người này vẫn tiếp tục thái độ phi kinh tế của bản thân,
3. quyền hưởng tiền thất nghiệp bị ngưng hoặc mất vì Sở Lao Động phát hiện rằng bắt đầu bước vào thời gian cấm hưởng trợ cấp hoặc hết quyền hưởng trợ cấp chiếu theo các qui định của Quyền Ba hoặc
4. người này đã hội đủ các điều kiện nêu ra trong Quyền Ba để bắt đầu bước vào thời gian cấm hưởng trợ cấp. Những điều kiện này giải trình các lý do khi quyền hưởng tiền thất nghiệp bị ngưng hoặc hết.

Điều 31a SGB II (Trích lục)

Nếu vi phạm trách nhiệm theo điều 31 thì tiền thất nghiệp II của người được quyền hưởng trợ cấp và còn khả năng lao động sẽ bị giảm 30 phần trăm trong giai đoạn đầu tiên, chiếu theo điều 20 về mức trợ cấp tiêu chuẩn. Tái vi phạm trách nhiệm lần đầu tiên theo điều 31 thì tiền thất nghiệp II của người được quyền hưởng tiền trợ cấp và còn khả năng lao động sẽ bị giảm 60 phần trăm, chiếu theo điều 20 về mức trợ cấp tiêu chuẩn. Khi tiếp tục tái vi phạm trách nhiệm theo điều 31 thì tiền thất nghiệp II sẽ bị cắt toàn bộ.

Điều 32 SGB II (Trích lục)

Nếu đã được văn bản hướng dẫn về hậu quả pháp lý hoặc đã hiểu biết về các hậu quả pháp lý mà người được quyền hưởng tiền trợ cấp vẫn không thực hiện yêu cầu của cơ quan phụ trách để đến trình diện cơ quan phụ trách, hoặc không thực hiện lịch xét nghiệm y học hay tâm lý, thì tiền thất nghiệp II hoặc tiền xã hội sẽ bị giảm 10 phần trăm theo điều 20 về mức trợ cấp tiêu chuẩn. Điều này không áp dụng nếu người được quyền hưởng tiền trợ cấp trình bày và chứng minh lý do quan trọng cho thái độ của bản thân.

Điều 34 SGB II

Nếu những ai đã đạt 18 tuổi, không có lý do quan trọng, nhưng lại cố ý hoặc vô tình quá đáng tạo ra các điều kiện để hưởng các trợ cấp chiếu theo quyền luật này, cho bản thân hoặc cho những người cùng sống chung trong một cộng đồng nhu cầu, thì sẽ bị ràng buộc trách nhiệm bồi thường các trợ cấp đã được hưởng. Sự bồi thường bao hàm cả các tiền đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm hưu trí và bảo hiểm chăm sóc. Sự tiến hành đòi bồi thường sẽ được bỏ qua nếu là trường hợp cực khó xử lý.

Điều 60 đoạn 1 Quyền Một Bộ Luật Xã Hội (SGB I)

Những ai đệ đơn xin hoặc nhận trợ cấp xã hội thì phải

1. trình bày tất các dữ kiện liên quan đáng kể đến trợ cấp, và khi được yêu cầu của cơ quan phụ trách thì người này phải tán thành cho người thứ ba cung cấp các thông tin cần thiết,
2. thông báo ngay các thay đổi hoàn cảnh liên quan đáng kể đến trợ cấp, hoặc có liên quan đến các lời khai báo đã nộp trước đó để hưởng trợ cấp,

3. nêu chứng cứ, và nếu có yêu cầu của cơ quan phụ trách, thì phải trình lên các văn bản chứng minh, hoặc phải tán thành đề người thứ ba cung cấp các văn bản chứng minh.

Điều 66 đoạn 1 Quyển Một Bộ Luật Xã Hội (SGB I)

Nếu chưa chứng minh đủ điều kiện hưởng trợ cấp mà người đệ đơn xin hoặc người đang hưởng trợ cấp xã hội nhưng lại không thực hiện trách nhiệm hợp tác được qui định ở điều luật 60 và các điều luật tiếp theo, và qua đó quá trình làm sáng tỏ sự vụ bị gặp trở ngại đáng kể, thì cơ quan phụ trách có thể không cần điều tra tiếp tục mà vẫn có thể bác đơn hoặc cắt ngang toàn bộ hoặc một phần trợ cấp cho đến khi đương sự hợp tác lại. Điều này cũng áp dụng, nếu người đệ đơn hoặc người được quyền hưởng trợ cấp bằng cách khác cố ý gây khó khăn đáng kể cho quá trình làm minh bạch sự vụ.

Điều 263 Bộ Luật Hình Sự (StGB) - Trích lục -

(1) Người nào chủ ý tạo ra cho mình hoặc cho người thứ ba mỗi lợi tài sản phi pháp, gây thiệt hại tài sản của người khác bằng cách phản ánh sai sự thật hoặc thông qua hành vi bóp mép hoặc giấu diếm sự thật, tạo nên nhầm lẫn hay duy trì sự nhầm lẫn, người đó sẽ bị phạt tù tới năm năm hoặc bị phạt tiền.

(2) Hành vi thử đã có thể bị phạt.

(3) Trong các trường hợp nghiêm trọng sẽ bị phạt tù từ một đến mười năm.

Điều 1 Luật tiền thuê nhà (WoGG)

Người nhận trợ cấp theo SGB II và SGB XII không có quyền hưởng tiền thuê nhà (phụ cấp thuê nhà) vì khi duyệt trợ cấp đã có lưu ý đến các phí tổn về thuê nhà. Người nhận trợ cấp chiếu theo WoGG ngược lại **không được hưởng** trợ cấp chiếu theo SGBII và SGB XII.

Quy định chung:

Cần thiết nộp đơn/Thời gian được duyệt

Các trợ cấp chiếu theo SGB II chỉ được cấp khi có đệ đơn xin (điều 37 SGB II). Thời gian được hưởng trợ cấp được dựa theo đúng với **thời gian được duyệt trợ cấp** của giấy chuẩn duyệt trợ cấp. Trước khi hết hạn phải kịp thời làm đơn xin trợ cấp tiếp. Nếu không đệ đơn xin kịp thời thì sẽ bị **cắt trợ cấp** khi thời gian được duyệt trợ cấp hết hạn. Hãy lưu ý rằng bắt đầu thời điểm bị cắt trợ cấp trở đi chúng tôi sẽ không đóng các khoản bảo hiểm y tế / chăm sóc / và hưu trí nữa. Ông Bà phải tự đóng bảo hiểm y tế. Nếu Ông Bà không có mẫu đơn xin trợ cấp tiếp thì hãy liên hệ với phòng phụ trách vấn đề trợ cấp.

Các hướng dẫn về mức trợ cấp tiêu chuẩn:

Mức trợ cấp tiêu chuẩn để bù đắp chung các nhu cầu một lần và các nhu cầu tiếp tục diễn biến. Điều này có nghĩa là không duyệt trợ cấp thêm cho các nhu cầu đó. Về chi tiết, mức trợ cấp tiêu chuẩn bao gồm các khoản sau đây:

Thực phẩm, thức uống không có chất rượu, quần áo, giày dép, căn hộ ở (ngoại trừ tiền thuê nhà), năng lượng và bảo quản căn hộ ở, trang trí nội thất, các máy và công cụ nội trợ, chăm sóc sức khỏe, giao thông, phương tiện truyền tin, giải trí, văn hóa, giáo dục, tiền đi ăn tiệm, thuê nhà trợ, các loại hàng hóa và dịch vụ khác.

Hãy lưu ý rằng Ông Bà sẽ **không nhận thêm trợ cấp riêng** cho các khoản thuộc về phạm vi nêu trên.

Tài sản:

Nếu Ông Bà hoặc các cá nhân cùng sống chung với Ông Bà trong một nhu cầu cộng đồng sở hữu tài sản thì Ông Bà có trách nhiệm khai báo cho cơ quan phụ trách người đang kiểm việc làm và phải trình lên các chứng minh.

Nếu vượt quá số tiền miễn trừ theo luật định sau đây thì sẽ được xem là có tài sản:

Các số tiền miễn trừ (từ 17.04.2010)			
Hình thức số tiền miễn trừ	Số tiền miễn trừ/tuổi	Số tiền miễn trừ tối thiểu	Số tiền miễn trừ tối đa
Số tiền miễn trừ cơ bản	150,00 €	mỗi cá nhân 3.100,00 €	mỗi cá nhân 9.750,00 € * cho các cá nhân sinh trước ngày 01.01.1958
Số tiền miễn trừ cao hơn cho các cá nhân sinh trước ngày 01.01.1948	520,00 €	mỗi cá nhân 3.100,00 €	mỗi cá nhân 33.800,00 €
Tiền hưu trí Riester	toàn bộ miễn trừ		
Các khoản tiền khác dành dụm cho tuổi già	750,00 €	không	mỗi cá nhân 48.750,00 € ** cho các cá nhân sinh trước ngày 01.01.1958
Các mua sắm cần thiết	Số tiền miễn trừ 750,00 €	cho mỗi cá nhân	cùng một cộng đồng nhu cầu

* Số tiền miễn trừ tối đa cho các cá nhân sinh sau ngày 31.12.1957 và sinh trước ngày 01.01.1964 được tăng lên là 9.900,00 €. Các cá nhân được sinh ra sau ngày 31.12.1963 có số tiền miễn trừ tăng lên tối đa là 10.050,00 €.

** Các số tiền miễn trừ tối đa để dành dụm cho tuổi già, hoặc các quyền lợi tương đương như tiền bạc, cho các cá nhân sinh sau ngày 31.12.1957 và sinh trước ngày 01.01.1964 được tăng lên thành 49.500,00€. Cho các cá nhân sinh sau ngày 31.12.1963 thì số tiền miễn trừ được tăng lên thành 50.250,00 €.

Lưu ý:

- Các số tiền miễn trừ nêu trên áp dụng cho các cá nhân được quyền hưởng trợ cấp đã trưởng thành và cho người bạn đời của cá nhân này.
- Số tiền miễn trừ 750,00 Euro để mua sắm cần thiết áp dụng cho từng cá nhân được quyền hưởng trợ cấp của cùng một cộng đồng nhu cầu.

Các số tiền miễn trừ khác :

- Số tiền miễn trừ 3.100 Euro cho mỗi đứa con vị thành niên và được quyền hưởng trợ cấp,
- các quyền lợi tương đương như tiền bạc để dành dụm cho tuổi già, nếu chủ nhân của quyền lợi này không thể sử dụng chúng trước khi về hưu trí vì bị ràng buộc bởi một hợp đồng nào đó, và quyền lợi tương đương như tiền bạc này có trị giá không vượt quá 750 Euro tính theo mỗi năm tuổi đã tròn của người cần trợ cấp và còn khả năng lao động và của người bạn đời của người này, tuy nhiên tối đa là 48.750,00 Euro cho mỗi cá nhân. Số tiền miễn trừ tối đa để dành dụm cho tuổi già, hoặc các quyền lợi tương đương như tiền bạc, được nâng cao thành 49.500,00 Euro cho các cá nhân sinh sau ngày 31.12.1957 và sinh trước ngày 01.01.1964 . Cho các cá nhân sinh sau ngày 31.12.1963 thì số tiền miễn trừ được tăng lên thành 50.250,00 Euro.

Tài sản miễn trừ khi duyệt đơn:

- Đồ đạc thích hợp trong nhà,
- một xe hơi thích hợp cho mỗi cá nhân cần trợ cấp và còn khả năng lao động trong cùng một cộng đồng nhu cầu,
- các số tiền dành dụm cho tuổi già ở mức tài sản được khuyến khích theo luật pháp liên bang và chỉ với mục đích để dành dụm cho tuổi già, kể cả các lợi tức phát sinh từ đó và các khoản đóng định kỳ vào quỹ hưu trí (tiền hưu trí Riester, tiền hưu trí Rürup, tiền hưu trí xí nghiệp),
- các loại tài sản ở mức độ thích hợp để dành dụm cho tuổi già do chính chủ nhân liệt kê danh sách nếu cá nhân cần trợ cấp nhưng còn khả năng lao động hoặc người bạn đời được miễn trách nhiệm đóng bảo hiểm vào quỹ hưu trí theo qui định luật pháp,
- một mảnh nhà đất tự sử dụng với diện tích vừa phải hoặc một căn hộ riêng tương ứng,
- tài sản được chứng minh là sắp sử dụng để mua hoặc duy trì một mảnh nhà đất với diện tích vừa phải, nếu như mảnh nhà đất này có mục đích làm nhà ở cho người tàn tật hoặc người cần được chăm sóc và mục đích này sẽ bị ngưng nếu tài sản này bị bắt buộc đem ra sử dụng,
- Các đồ vật hoặc quyền lợi, nếu như đem ra sử dụng sẽ chắc chắn không ích lợi kinh tế hoặc có thể đưa đương sự vào một hoàn cảnh cực khó. Hoàn cảnh sống trong thời gian nhận trợ cấp để bảo đảm mức sống của người đang tìm việc làm là cơ sở để định mức trợ cấp thích hợp.

Sử dụng trợ cấp gắn liền với mục đích

Nếu Ông Bà nhận trợ cấp mà luật pháp qui định để sử dụng đặc biệt (ví dụ như chi phí nhà ở, chi phí lò sưởi, tiền trợ cấp một lần) thì Ông Bà có trách nhiệm chỉ sử dụng số tiền trợ cấp này cho mục đích này. Nếu dùng trái mục đích sẽ có thể bị đòi lại các số tiền đã trợ cấp chiếu theo điều 47 SGB X kết hợp với điều 50 SGB X.

Bảo hiểm y tế và bảo hiểm chăm sóc

Trong suốt thời gian hưởng tiền thất nghiệp II , nếu Ông Bà không có bảo hiểm gia đình, hoặc Ông Bà có bảo hiểm tư nhân trước khi lãnh tiền thất nghiệp II, thì Ông Bà luôn luôn được đóng bảo hiểm y tế và chăm sóc theo luật định. Cơ quan phụ trách sẽ đóng tiền bảo hiểm y tế và chăm sóc theo mức chung

chung do luật pháp qui định vào quỹ y tế. Nếu các trợ cấp chỉ là tiền mượn hoặc là trợ cấp một lần thì sẽ không có trách nhiệm đóng bảo hiểm theo khuôn khổ của SGB II.

Nếu vì hưởng trợ cấp mà Ông Bà có trách nhiệm đóng bảo hiểm thì trên nguyên tắc cơ quan phụ trách sẽ đăng ký Ông Bà tại hãng bảo hiểm y tế mà Ông Bà đã đóng bảo hiểm trước khi hưởng trợ cấp.

Ông Bà chỉ có bảo hiểm y tế khi đã được chấp thuận cho hưởng trợ cấp. Bảo hiểm y tế bắt đầu đóng từ ngày đầu tiên mà Ông Bà được lãnh trợ cấp.

Bảo hiểm tai nạn

Ông Bà được hưởng bảo hiểm tai nạn trong trường hợp Ông Bà phải tìm đến một địa điểm nào đó theo yêu cầu của cơ quan phụ trách. Nếu bị tai nạn thì Ông Bà phải lập tức khai báo lên cơ quan trợ cấp.

Bảo hiểm hưu trí

Trong suốt thời gian hưởng tiền thất nghiệp II thì Ông Bà sẽ được khai báo thời gian tích lũy vào bảo hiểm hưu trí. Tuy nhiên điều này không áp dụng cho học sinh, sinh viên, người được quyền hưởng trợ cấp xã hội và các người được hưởng trợ cấp với hình thức vay mượn hoặc trợ cấp một lần.

Nếu vì không hội đủ các điều kiện mà Ông Bà không được hưởng tiền thất nghiệp II nhưng đang bị thất nghiệp thì Ông Bà nên lập tức đăng ký thất nghiệp tại sở lao động địa phương. Như vậy Ông Bà tránh bị các bất lợi có thể có theo luật định.

Vắng mặt nơi thường trú

Tất cả các cá nhân được quyền hưởng trợ cấp, đang thất nghiệp và không tham gia một biện pháp nào, có thể vắng mặt **tối đa 21 ngày** trong một năm mà không bị cắt trợ cấp. Điều này chỉ áp dụng trong trường hợp các biện pháp khuyến khích không vì thế mà bị trễ nãi hoặc trở ngại và sự vắng mặt này **có sự chấp thuận trước đó của nhân viên trực tiếp phụ trách**. Nếu vắng mặt quá 21 ngày thì sẽ phải **chịu hậu quả cắt trợ cấp tính ngay từ ngày đầu tiên vắng mặt nơi thường trú mà không xin phép trước**. Chỉ khi trở về đăng ký lại tại nhân viên phụ trách trực tiếp thì mới được tiếp tục hưởng tiền thất nghiệp II.

Điều này không áp dụng cho các cá nhân đã tròn 58 tuổi và đã trình bày nguyện vọng không sẵn sàng làm việc nữa (điều 65 đoạn 4 SGB II). Các cá nhân này có thể vắng mặt tại nơi thường trú **tối đa 17 tuần lễ lịch** mà vẫn tiếp tục được hưởng trợ cấp. Nhưng cần phải trình báo **trước**.

Bệnh tật

Nếu Ông Bà bị đau ốm do đó mất khả năng lao động thì phải lập tức thông báo cho nhân viên phụ trách trực tiếp. Chậm nhất là trước khi hết ngày thứ 3 tính từ ngày bị đau ốm, nhưng nếu có yêu cầu thì phải khai báo sớm hơn, thì Ông Bà phải trình lên giấy chứng nhận mất khả năng lao động của bác sỹ, và phải chứng nhận **từ ngày đầu tiên bị đau ốm**. Nếu có yêu cầu thì Ông Bà có trách nhiệm phải trình lên giấy chứng nhận mất khả năng đi lại.

Trong thời gian được chấp thuận vắng mặt tại địa phương mà bị đau ốm lúc đang ở nước ngoài thì phải lưu ý đến các điểm sau đây để bảo đảm quyền hưởng trợ cấp:

- giấy chứng nhận mất khả năng lao động phải **lập tức** trình báo lên hãng bảo hiểm y tế phụ trách khu vực đang lưu trú,

- phải **lập tức** thông báo cho nhân viên phụ trách về thời điểm bắt đầu và thời gian dự kiến mất khả năng lao động,
- Giấy chứng nhận của bác sỹ phải xác nhận rõ ràng về sự mất khả năng lao động. Chỉ chứng nhận về bệnh tình thì không đầy đủ.

Các cá nhân nhận trợ cấp và đang tham gia một biện pháp nào đó, đang làm việc tạm thời hoặc đang làm thực tập, cũng phải có chứng minh trình báo bệnh tật ngay **từ ngày đầu tiên bị đau ốm**, và phải tuân theo các qui định của cơ quan phụ trách và người chủ chỗ làm việc.

Biện pháp gọi tài khoản lên

Căn cứ trên Luật Khuyến Khích Khai Thuế Trung Thực đã được ban hành vào ngày 23 tháng 12 năm 2003 (BGBl. 2003 I trang 2931) thì các cơ quan tài chính và một số các cơ quan chính phủ khác được quyền từ ngày 1 tháng 4 năm 2005 gọi lên các dữ liệu trong các tài khoản và kho trữ liệu của các ngân hàng thông qua Sở Trung Tâm Liên Bang về Thuế Vụ (BZSt). Các qui định về biện pháp gọi tài khoản lên đã được sửa đổi lần cuối cùng thông qua Luật Cải Tổ Thuế Vụ Doanh Nghiệp 2008 đã được ban hành vào ngày 14 tháng 8 năm 2007 (BGBl. I trang 1912).

Quá trình tự động gọi lên các thông tin tài khoản đã được qui định trong điều 93 đoạn 7 đến 10 và điều 93b của Bộ Luật Thuế (AO). Các qui định khác nằm trong bản thông tư hướng dẫn áp dụng bộ luật thuế (AEAO) phiên bản 02.01.2009.

Hãy lưu ý rằng căn cứ trên điều 93 đoạn 9 của Bộ Luật Thuế (AO), trong trường hợp cần thiết thì chúng tôi có thể sẽ sử dụng phương cách này.

Lời cam đoan tán thành

Tôi đồng ý rằng trong vòng thủ phủ Wiesbaden để cơ quan Jobcenter, đảm bảo cơ bản cho người đang tìm việc làm (cơ quan phụ trách các trợ cấp theo SGB II), cung cấp cho ban chuyên môn 51.500101 (cơ quan phụ trách các trợ cấp theo SGB XII) các bản chụp lại của đơn xin trợ cấp của tôi theo SGB II, của giấy chuẩn duyệt trợ cấp mới nhất, của giấy báo cắt trợ cấp và của giấy chứng nhận bác sỹ.

Tôi tán thành sự chuyển giao các dữ liệu cá nhân như địa chỉ, lý lịch nghề nghiệp và các lý do trở ngại việc giới thiệu việc làm đến cơ quan phụ trách biện pháp hội nhập nghề nghiệp với mục đích được giới thiệu tham gia.

Tôi đã được hướng dẫn rằng nếu bị cắt giảm tiền trợ cấp từ 30 % trở lên (phạt) thì ban công tác xã hội khu vực của Sở Công Tác Xã Hội sẽ được thông báo, nếu trong hộ khẩu của tôi có trẻ em ở tuổi vị thành niên

Tôi xác nhận bằng chữ ký rằng tôi đã nhận được tờ ghi chú và tôi đồng ý với lời cam đoan tán thành nêu trên.

Wiesbaden, ngày

Chữ ký

Landeshauptstadt Wiesbaden
Sozialleistungs- und Jobcenter



Thông báo theo Điều 13 / Điều 14 Quy định chung của EU về bảo vệ dữ liệu (DSGVO)

Với các thông tin sau đây chúng tôi muốn cung cấp cho Ông/Bà một cái nhìn tổng quan về việc xử lý dữ liệu cá nhân của Ông/Bà do chúng tôi thực hiện và những quyền hạn của Ông/Bà theo Luật bảo vệ dữ liệu. Việc thu thập và xử lý dữ liệu có mục đích cung cấp cho Ông/Bà những cấp phát theo Bộ luật Xã hội II (SGB II).

1. Cơ quan hữu trách xử lý dữ liệu

Landeshauptstadt Wiesbaden
Der Magistrat
Sozialleistungs- und Jobcenter
Konradinerallee 11, 65189 Wiesbaden

2. Viên chức chuyên trách bảo vệ dữ liệu

Datenschutzbeauftragter der Landeshauptstadt Wiesbaden,
Postfach 3920; 65029 Wiesbaden
(Viên chức chuyên trách bảo vệ dữ liệu của Thành phố Wiesbaden,
Hòm thư 3920; 65029 Wiesbaden)

3. Cơ sở pháp lý xử lý dữ liệu

Dựa trên dữ liệu của Ông/Bà, Sở Đảm bảo Cơ bản và Người tị nạn sẽ xử lý những đòi hỏi các cấp phát theo Bộ luật Xã hội II (SGB II) của Ông/Bà và xét cung cấp các cấp phát đó. Việc thu thập và xử lý dữ liệu của Ông/Bà được giới hạn trong các dữ liệu cần thiết. Cơ sở pháp lý cho việc xử lý dữ liệu để hoàn thành một nhiệm vụ hoặc nghĩa vụ pháp lý là Điều 6 khoản 1 c và e, và Điều 9 khoản 2 b của DSGVO trong quan hệ với Điều 35 Bộ luật Xã hội I (SGB I), các Điều 67 và kế tiếp của Bộ luật Xã hội X (SGB X - Các thủ tục Hành chính xã hội và Bảo vệ dữ liệu xã hội), các Điều 50 và kế tiếp của Bộ luật Xã hội II (SGB II) cũng như các quy định pháp lý riêng biệt khác.

Khi chúng tôi dứt khoát đề nghị Ông/Bà đồng ý xử lý dữ liệu, thì đề nghị đó dựa trên cơ sở pháp lý là Điều 6 khoản 1 a cũng như Điều 9 khoản 2 a của DSGVO kết hợp với Điều 67 b khoản 2 Bộ luật SGB X.

4. Các loại dữ liệu cá nhân:

Tùy theo nhiệm vụ và cơ sở pháp luật mà những dữ liệu cá nhân sau đây có thể được thu thập và xử lý tại Sở Đảm bảo Cơ bản và Người tị nạn:

Dữ liệu cơ bản:

Số danh mục của khách hàng, của hộ gia đình hợp tác chi tiêu, họ, tên, ngày sinh, nơi sinh, họ khai sinh, địa chỉ, quốc tịch, tình trạng hôn nhân, giới tính, số thuế cá nhân, giấy phép cư trú,

số CNP / PKZ, số và ngày cấp phát, số AZR, số bảo hiểm hưu trí/ xã hội, mức chăm sóc, mức khuyết tật và ký hiệu chú thích, số điện thoại (tùy ý), địa chỉ email (tùy ý), ngân hàng

Những dữ liệu cá nhân khác có thể cần:

Thời hạn cấp phát, mức cấp phát, loại cấp phát, dữ liệu về thu nhập và tài sản, dữ liệu về thời hạn lao động và chấm dứt hợp đồng lao động và về người sử dụng lao động, dữ liệu về yêu cầu cấp dưỡng hoặc truy cấp, dữ liệu thực thi, dữ liệu về thủ tục theo Luật vi phạm Hành chính (OWiG), dữ liệu về thuê nhà và về nhu cầu chỗ ở và sưởi ấm, dữ liệu về bảo hiểm và chăm sóc y tế và bảo hiểm hưu trí, các thông tin sức khỏe và dữ liệu về quy định pháp lý trông nom / giám hộ và chăm sóc, dữ liệu về những cấp phát xã hội được hưởng, thông tin về hoàn cảnh gia đình, thông tin về tình hình cá nhân (sơ yếu lý lịch), bằng chứng về đào tạo và bằng cấp tốt nghiệp

5. Tiết lộ dữ liệu cá nhân và thu thập dữ liệu cá nhân

Trên cơ sở quyền hạn và quy định pháp luật (đặc biệt theo các quy định bảo vệ dữ liệu của Bộ luật SGB X), dữ liệu cá nhân chỉ được chuyển cho bên thứ ba như các cơ sở cấp phát xã hội khác (như cơ quan bảo hiểm hưu trí Đức, bảo hiểm y tế và chăm sóc), sở lao động liên bang, sở tài chính, cơ quan hải quan, cơ quan điều tra hình sự và cơ quan an ninh (như cảnh sát, phòng công tố, cơ quan bảo vệ hiến pháp), tòa án, các cơ sở thứ ba khác như các cơ quan hành chính địa phương, hội đồng khu vực bang tại Darmstadt, Bộ Xã hội và Hội nhập Bang Hessen, Bộ Lao động và Xã hội Liên bang, Cục thuế Liên bang, Cục Di trú và Tị nạn Liên bang, Cục Kiểm toán Liên bang, các cơ quan kiểm tra của Bang và của thành phố thủ phủ Wiesbaden, các cơ sở hợp đồng (như các hãng dịch vụ IT), các cơ sở cho thuê (nếu trả tiền trực tiếp cho họ), cơ sở cung cấp năng lượng (nếu trả tiền trực tiếp cho họ), cơ sở tư vấn xử lý nợ (chỉ khi có sự chấp thuận của người liên quan), tư vấn người nghiện (chỉ khi có sự chấp thuận của người liên quan), chăm sóc tâm lý xã hội (chỉ khi có sự chấp thuận của người liên quan).

Về căn bản, việc thu thập dữ liệu cá nhân được thực hiện với người liên quan. Cũng có thể thu thập dữ liệu từ các cơ quan công cộng khác, như những cơ sở cấp phát xã hội, khi có cơ sở pháp lý hoặc có sự tán thành của Ông/Bà.

6. Thời hạn lưu trữ dữ liệu

Thời hạn lưu trữ dữ liệu tùy thuộc vào quy định pháp luật khác nhau về thời hạn lưu trữ. Với các sự vụ liên quan đến thanh toán tiền thời hạn thường là 10 năm, nhưng trong các trường hợp riêng lẻ cũng có thể lên tới 30 năm sau khi chấm dứt cấp phát.

7. Quyền hạn của Ông/Bà

Liên quan đến tất cả dữ liệu cá nhân được xử lý, ở đây chúng tôi xin chỉ dẫn Ông/Bà về quyền được cung cấp thông tin, chỉnh sửa, xóa bỏ, đặt giới hạn xử lý, chuyển tiếp dữ liệu và quyền phản đối. Cơ sở pháp lý là các Điều 15 - 21 của DSGVO kết hợp với các Điều 81, 83 và 84 Bộ luật SGB X.

Nếu không cung cấp dữ liệu hoặc phản đối việc xử lý, Ông/Bà có thể phải chịu những bất lợi về pháp lý như mất quyền đòi hỏi cấp phát. Điều đó cũng có thể xảy ra khi Ông/Bà rút lại sự đồng ý cho việc xử lý dữ liệu (Điều 13 khoản 2, c và e của DSGVO).

8. Viên chức chuyên trách bảo vệ dữ liệu Bang Hessen

Ông/Bà có quyền gửi khiếu nại tới Viên chức chuyên trách Bảo vệ Dữ liệu Bang Hessen. Địa chỉ gửi thư như sau:

Der Hessische Beauftragte für Datenschutz und Informationsfreiheit
Postfach 3163; 65021 Wiesbaden

(Viên chức chuyên trách Bảo vệ Dữ liệu và Tự do Thông tin
Hòm thư 3163; 65021 Wiesbaden)